

DEVELOPING DIGITAL COMPETENCIES FOR LECTURERS AT MILITARY ACADEMIES AND OFFICER SCHOOLS TO MEET THE REQUIREMENTS OF DIGITAL TRANSFORMATION IN EDUCATION AND TRAINING

Tran Huu Thanh^{*1}, Tran Xuan Phu²,
Tran Dinh Hong³

* Corresponding author
Email: Thanhtranhct@gmail.com

² Email: Phutranxuan@gmail.com

³ Email: Hongtchvct@gmail.com

^{1,2,3} Academy of Politics, Ministry of National Defence
124 Ngo Quyen, Ha Dong ward, Hanoi, Vietnam

Received: 14/5/2026

Revised: 04/6/2026

Accepted: 10/7/2026

Published: 20/8/2026

Abstract: Lecturers' digital competence is a decisive factor affecting the effectiveness of digital transformation in education and training at military academies and officer schools in the current context. However, nowadays, many lecturers still face difficulties in applying information technology and digital transformation in educational activities. The main reasons include certain limitations in digital competence development programs at military schools in terms of training content, training methods, and technological infrastructure. In addition, lecturers' self-directed learning and self-development have not been sufficiently promoted. Based on an analysis of the theoretical foundations of digital competence and digital competence development for lecturers, this article provides an overview and assessment of the current situation, identifies existing gaps in professional development practices, and proposes several solutions, include: Enhancing awareness among relevant stakeholders; accurately identifying training content and innovating training methods; promoting lecturers' active role in self-development; and building a digital ecosystem to improve lecturers' digital competence and meet the requirements of the current educational digital transformation process.

Keywords: *Digital competence, digital transformation, lecturers, academies, Military officer schools.*

BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC SỐ CHO GIẢNG VIÊN CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO

Trần Hữu Thanh^{*1}, Trần Xuân Phú²,
Trần Đình Hồng³

* Tác giả liên hệ
Email: Thanhtranhct@gmail.com

² Email: Phutranxuan@gmail.com

³ Email: Hongtchvct@gmail.com

^{1,2,3} Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng
124 Ngô Quyền, phường Hà Đông,
Hà Nội, Việt Nam

Nhận bài: 14/5/2026

Chỉnh sửa xong: 04/6/2026

Chấp nhận đăng: 10/7/2026

Xuất bản: 20/8/2026

Tóm tắt: Năng lực số của giảng viên là yếu tố quyết định đến hiệu quả chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo ở các học viện, trường sĩ quan quân đội trong bối cảnh hiện nay. Tuy nhiên, thực trạng hiện nay có không ít giảng viên vẫn còn gặp khó khăn trong ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục. Nguyên nhân cơ bản do hoạt động bồi dưỡng năng lực số cho giảng viên ở các nhà trường còn có những hạn chế nhất định cả về nội dung, phương thức bồi dưỡng và cơ sở vật chất hạ tầng công nghệ; bên cạnh đó, vai trò tự giác của giảng viên trong tự bồi dưỡng chưa được phát huy. Trên cơ sở phân tích làm rõ những vấn đề lý luận về năng lực số và bồi dưỡng năng lực số cho giảng viên, bài viết tiến hành khái quát, đánh giá thực trạng tìm ra những khoảng trống trong công tác bồi dưỡng và đề xuất các giải pháp, gồm: Nâng cao nhận thức cho các chủ thể bồi dưỡng; xác định đúng nội dung, đổi mới phương thức bồi dưỡng; phát huy vai trò của giảng viên trong tự bồi dưỡng và xây dựng hệ sinh thái số, nhằm nâng cao năng lực số cho giảng viên, đáp ứng yêu cầu quá trình chuyển đổi số giáo dục hiện nay.

Từ khóa: *Năng lực số, chuyển đổi số, giảng viên, học viện, trường sĩ quan quân đội.*

1. Đặt vấn đề

Chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo ở các học viện, trường sĩ quan quân đội là xu thế khách quan, cấp thiết, “là một trong các đột phá quan trọng hàng đầu, là mũi nhọn tiên phong góp phần xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại” (Quân ủy Trung ương, 2025). Để hiện thực hóa quan điểm trên, các nhà trường cần “Đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo, hiện đại hoá phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo” (Quân ủy Trung ương, 2025) trong giáo dục, đào tạo. Điều này đang đặt ra yêu cầu đối với giảng viên cần được bồi dưỡng, phát triển năng lực số, có khả năng làm chủ thiết bị công nghệ, đổi mới sáng tạo trong giáo dục và đào tạo.

Những năm qua, các học viện, trường sĩ quan quân đội đã đặc biệt quan tâm đến bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ giảng viên có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, xây dựng nhà trường. Tuy nhiên, trong xu thế chuyển đổi số giáo dục hiện nay, đội ngũ giảng viên vẫn còn những hạn chế cả về kĩ năng và kinh nghiệm làm việc trong môi trường số. Trước yêu cầu đổi mới nhằm tạo đột phá về chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội trong điều kiện sự phát triển của cuộc Cách mạng 4.0 và chuyển đổi số đang đặt ra yêu cầu cấp thiết phải bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ giảng viên ở các nhà trường.

Kế thừa kết quả nghiên cứu đã được công bố của các tác giả ở nước ngoài và ở trong nước, bài viết phân tích một số vấn đề lí luận về năng lực số của giảng viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội; làm rõ thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động bồi dưỡng năng lực số cho giảng viên, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo. Kết quả nghiên cứu nhằm trả lời cho câu hỏi: Năng lực số của giảng viên các học viện, trường sĩ quan quân đội là gì? Thế nào là bồi dưỡng năng lực số cho giảng viên các học viện, trường sĩ quan quân đội đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo? Thực trạng năng lực số và giải pháp nào để nâng cao năng lực số cho giảng viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay?

2. Phương pháp nghiên cứu

Để hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu, bài viết sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu lí thuyết và phương pháp tổng kết thực tiễn.

Phương pháp nghiên cứu lí thuyết: Sử dụng để tổng quan, phân tích kết quả của các công trình nghiên cứu khoa học đã được công bố của các tác giả ở trong

nước và các tác giả ở nước ngoài để xây dựng khung lí thuyết và đề xuất khung năng lực số của giảng viên các học viện, trường sĩ quan quân đội.

Phương pháp tổng kết thực tiễn: Sử dụng để phân tích các tài liệu có liên quan đến vấn đề năng lực số và bồi dưỡng năng lực số cho giảng viên, gồm: các nghị quyết, kế hoạch, báo cáo tổng kết giáo dục, đào tạo..., nhằm rút ra những ưu điểm, khuyết điểm về năng lực số và hoạt động bồi dưỡng năng lực số cho giảng viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội, làm cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất các giải pháp bồi dưỡng nâng cao năng lực số của giảng viên, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Những vấn đề lí luận về bồi dưỡng năng lực số cho giảng viên các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay

a. Năng lực số của giảng viên các học viện, trường sĩ quan quân đội

Tiếp cận dưới góc độ kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin đảm bảo cho học tập, nghiên cứu và làm việc, UNESCO quan niệm năng lực số là “Khả năng truy cập, quản lí, hiểu, tích hợp, giao tiếp, đánh giá và tạo ra thông tin một cách an toàn và phù hợp thông qua các công nghệ số để phục vụ việc làm, học tập, giải trí và tinh thần khởi nghiệp” (UNESCO, 2018).

Tiếp cận ở khả năng tổ chức và sử dụng thông tin cho hoạt động trên cơ sở kiến thức và kĩ năng công nghệ tác giả Gutiérrez Porlán, Isabel cho rằng, năng lực số là “Các giá trị, niềm tin, kiến thức, khả năng và thái độ sử dụng công nghệ một cách phù hợp, bao gồm máy tính cũng như các chương trình khác nhau và Internet, cho phép khả năng nghiên cứu, truy cập, tổ chức và sử dụng thông tin để tạo ra kiến thức” (Gutiérrez Porlán, Isabel, 2014).

Tiếp cận ở khả năng sáng tạo trong sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông, tác giả Oberländer và cộng sự cho rằng, năng lực số là: “Việc sử dụng tự tin, hợp lí và sáng tạo công nghệ thông tin và truyền thông để đạt được những mục tiêu liên quan đến công việc, khả năng tìm việc làm, học tập, giải trí, sự hòa nhập/tham gia vào xã hội” (Oberländer và cộng sự, 2020).

Có thể thấy, có nhiều cách tiếp cận về năng lực số, tuy nhiên các nghiên cứu này không có sự đối lập, mà là sự bổ sung cho nhau về nội dung, cấu trúc của năng lực số. Đồng thời, cho rằng: Năng lực số là tổng

hòa các yếu tố kiến thức, kỹ năng và thái độ liên quan đến lĩnh vực số, giúp con người tham gia sáng tạo, có trách nhiệm, hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn và các hoạt động trên môi trường số.

Giảng viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội là lực lượng thực hiện các nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực đặc thù, góp phần quan trọng vào thực hiện mục tiêu đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy, quản lý trình độ đại học, có phẩm chất, năng lực đáp ứng với chức trách, nhiệm vụ của người cán bộ ở các đơn vị cơ sở trong quân đội. Để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ, ngoài kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm thực tiễn hoạt động quân sự và năng lực chuyên môn theo các chuyên ngành giảng dạy, giảng viên phải làm chủ công nghệ số, có khả năng khai thác, khả năng sáng tạo trong môi trường số để nâng cao hiệu quả hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Với cách tiếp cận trên, có thể hiểu, năng lực số của giảng viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội là tổng hòa kiến thức số, kỹ năng số, thái độ số và các phẩm chất khác, giúp giảng viên làm chủ và sử dụng sáng tạo công cụ số, tài nguyên số để làm việc hiệu quả và thành công.

Như vậy, nói đến năng lực số của giảng viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội là nói đến các yếu tố kiến thức, kỹ năng, thái độ và hệ thống các phẩm chất khác liên quan đến lĩnh vực công nghệ số, tài nguyên số giúp cho giảng viên có thể huy động và sử dụng sáng tạo công cụ số, các nguồn tài nguyên số cho hoạt động hiệu quả. Tuy nhiên, đó không phải là sự cộng lại hay tách rời từng yếu tố mà là tổng hòa các yếu tố đó, tạo nên một phẩm chất mới, giúp cho giảng viên thực hiện chất lượng, hiệu quả hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phát triển bản thân, phát triển người học và tham gia các hoạt động khác trong nhà trường. Trong đó, kiến thức số là hệ thống các kiến thức về chuyển đổi số; về công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI). Kỹ năng số là hệ thống kỹ năng làm việc hiệu quả với thiết bị công nghệ số, thiết bị thông minh, thiết bị quân sự hiện đại, các phần mềm giáo dục; kỹ năng xây dựng và quản lý nội dung số, an toàn thông tin; kỹ năng giao tiếp ứng xử; kỹ năng sáng tạo nội dung số, tự học và phát triển. Thái độ số là tư duy phản biện khoa học; thực hiện đúng trách nhiệm quân nhân, ứng xử văn minh, chuẩn mực; luôn học hỏi, cập nhật cái mới; trung thực, liêm chính khoa học.

Bên cạnh các yếu tố trên, giảng viên các học viện, trường sĩ quan cần có các kỹ năng hoạt động quân sự; kỹ năng tiến hành hoạt động công tác đảng, công

tác chính trị, tư duy khoa học và nghệ thuật quân sự, năng lực đổi mới, sáng tạo; tinh thần dám hành động và hành động quyết liệt để đạt được mục tiêu đã xác định... Các phẩm chất này là nền tảng cho phép hoạt động của giảng viên đạt hiệu quả và thành công.

b. Khung năng lực số của giảng viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội

Với mục tiêu trang bị một tập hợp các năng lực số đặc thù giúp nhà giáo dục có khả năng nắm bắt được tiềm năng các công nghệ số để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong giáo dục và đào tạo, Trung tâm Nghiên cứu Chung (JRC) về khoa học và tri thức của Ủy ban Châu Âu đã đưa ra khung năng lực chính với 22 năng lực cơ bản tổ chức thành 6 nhóm: “Tham gia chuyên nghiệp; Các tài nguyên số; Dạy và học; Đánh giá; Trao quyền cho người học và Tạo thuận lợi cho năng lực số của người học” (Christine Redecker, Yves Punie, 2017).

Tác giả Uerz và cộng sự (2021) đã đề xuất khung năng lực số cho giảng viên đại học gồm: Năng lực thiết kế, triển khai và đánh giá giáo dục số của giảng viên (Designing, implementing and evaluating education); Năng lực trang bị kiến thức cho sinh viên để thích ứng với xã hội số (Empowering students for a digital society); Năng lực tham gia chuyên môn với tư cách là giảng viên (Professional engagement as a lecturer); Năng lực sử dụng công nghệ số của giảng viên (Digital literacy for lecturers).

Trên cơ sở tiếp cận khung năng lực số cho các nhà giáo dục của INTEF (2017) và Ủy ban Châu Âu (2017); căn cứ vào Điều 55, Luật Giáo dục Đại học 2018 quy định nhiệm vụ của giảng viên đại học, tác giả Bùi Trang Hương (2024) đã đề xuất khung năng lực số cho giảng viên đại học gồm: “Năng lực số cơ bản; Năng lực dạy học; Năng lực nghiên cứu khoa học; Năng lực phát triển chuyên môn; Năng lực hỗ trợ, phát triển năng lực số cho người học”.

Kế thừa kết quả các công trình nghiên cứu đã công bố; căn cứ vào nhiệm vụ của giảng viên đại học theo Luật Giáo dục đại học, nhiệm vụ của giảng viên nhà trường quân đội theo Điều lệ công tác nhà trường quân đội và thực tiễn hoạt động của giảng viên, có thể xác định khung năng lực số của giảng viên các học viện, trường sĩ quan quân đội gồm:

Năng lực nền tảng số: Là năng lực cơ sở bảo đảm cho các năng lực còn lại phát huy hiệu quả. Nhóm năng lực này gồm năng lực công nghệ thông tin cơ bản; kiến thức về thông tin, dữ liệu và truyền thông, tư duy số; năng lực an toàn thông tin, giải

quyết vấn đề số; năng lực giao tiếp, ứng xử trên không gian mạng.

Năng lực dạy học số: Năng lực này phát triển theo quá trình thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, bao gồm năng lực huy động sáng tạo, quản lý nguồn lực số cho hoạt động chuẩn bị dạy học; năng lực triển khai sáng tạo công nghệ số trong hoạt động giảng dạy; năng lực sử dụng sáng tạo số trong kiểm tra đánh giá, phản hồi.

Năng lực nghiên cứu khoa học số: Là hệ thống năng lực sử dụng hiệu quả công nghệ số trong tìm kiếm tài liệu trong cơ sở dữ liệu số, phân tích số liệu, trình bày kết quả nghiên cứu và chia sẻ nguồn lực.

Năng lực phát triển chuyên môn số: Sử dụng công nghệ số trong học tập phát triển chuyên môn; phát triển nội dung, chương trình môn học; xây dựng các chương trình dạy học số; hợp tác chia sẻ nguồn lực; quản lý chuyên môn.

Năng lực hỗ trợ phát triển năng lực số người học: Hỗ trợ phát triển năng lực số cho người học; định hướng cho người học tiếp cận khoa học tài nguyên số có trách nhiệm để nâng cao hiệu quả hoạt động học tập.

c. Bồi dưỡng năng lực số cho giảng viên các học viện, trường sư phạm

Theo nghĩa chung nhất, bồi dưỡng là tổng thể các tác động của chủ thể vào đối tượng bồi dưỡng làm cho đối tượng bồi dưỡng có phẩm chất, năng lực ngày càng tốt hơn, giỏi hơn, mạnh hơn. Từ điển Tiếng Việt định nghĩa: Bồi dưỡng là “Làm cho tăng thêm năng lực và phẩm chất” (Hoàng Phê, 2003). Do đó, có thể hiểu, bồi dưỡng là tổng thể các hoạt động có tổ chức, có mục đích nhằm làm cho năng lực và phẩm chất của con người ngày càng tăng thêm, đáp ứng ngày càng tốt hơn với sự phát triển của nghề nghiệp và cuộc sống.

Ở các học viện, trường sư phạm, bồi dưỡng năng lực số cho giảng viên là hoạt động nhằm trang bị thêm cho giảng viên hệ thống tri thức, kỹ năng số, bảo đảm cho giảng viên thực hiện có trách nhiệm, hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học trong bối cảnh chuyển đổi số. Đây là hoạt động có mục đích, có kế hoạch, có tổ chức của các chủ thể bồi dưỡng trong nhà trường, được tiến hành với nhiều phương thức khác nhau. Với cách tiếp cận trên, có thể quan niệm:

Bồi dưỡng năng lực số cho giảng viên ở các học viện, trường sư phạm hiện nay là tổng thể các cách thức, biện pháp tác động có định hướng, có mục đích, có kế hoạch của các chủ thể bồi dưỡng

đến giảng viên nhằm nâng cao kiến thức số, kỹ năng số, hình thành chuẩn mực trong môi trường số, giúp giảng viên làm chủ và sử dụng sáng tạo công cụ số, tài nguyên số để làm việc hiệu quả và thành công trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục ở nhà trường.

Như vậy, bồi dưỡng năng lực số cho giảng viên ở các học viện, trường sư phạm là tổng thể các tác động cả về tổ chức, tư tưởng, hành động, nhằm chuyển hóa hệ thống tri thức số, kỹ năng số thành phẩm chất, năng lực của người giảng viên, phù hợp với nhiệm vụ giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học của nhà trường trong bối cảnh chuyển đổi số. Đây là hoạt động có kế hoạch cụ thể, mục tiêu rõ ràng, được tổ chức chặt chẽ, thống nhất trong môi trường sư phạm thuận lợi. Nói cách khác, bồi dưỡng năng lực số cho giảng viên là tổng thể các hoạt động nhằm tạo ra môi trường và điều kiện thuận lợi cho sự phát triển năng lực số của giảng viên, đáp ứng sự phát triển của nhà trường.

Chủ thể bồi dưỡng là Đảng ủy, Ban Giám đốc (Ban Giám hiệu); cấp ủy, chỉ huy các cơ quan liên quan, các khoa giáo viên và các bộ môn. Trong đó, Phòng Đào tạo, các khoa giáo viên, các bộ môn là chủ thể trực tiếp. Đối ngũ giảng viên vừa là đối tượng song vừa là chủ thể của quá trình tự bồi dưỡng.

Nội dung bồi dưỡng bao gồm những hiểu biết về công nghệ số, chuyển đổi số, các công nghệ nền tảng, nhất là các công nghệ cốt lõi (AI, Big Data, IoT, Cloud, Blockchain) và quá trình ứng dụng chúng vào các hoạt động ở nhà trường. Bồi dưỡng cho giảng viên các kỹ năng về công nghệ số, chuyển đổi số, nhất là các kỹ năng làm chủ, ứng dụng hiệu quả công nghệ số trong giáo dục cũng như các kỹ năng sáng tạo nội dung số. Trên cơ sở đó hình thành thái độ ứng xử chuẩn mực, tinh thần làm việc có trách nhiệm trong môi trường số.

Phương thức bồi dưỡng đa dạng, kết hợp chặt chẽ giữa trực tiếp, trực tuyến và gián tiếp với các hình thức đào tạo, tập huấn, tham quan, hội thảo, hội thi, chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác và chuyển giao công nghệ số...

3.2. Thực trạng và giải pháp bồi dưỡng năng lực số cho giảng viên các học viện, trường sư phạm hiện nay

a. Thực trạng năng lực số và bồi dưỡng năng lực số cho giảng viên các học viện, trường sư phạm hiện nay

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về

đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 131/QĐ-TTg, ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”, ngày 29 tháng 01 năm 2025, Quân ủy Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 3488-NQ/QUTW về Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quân đội, trong đó xác định: “Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quân đội là một trong các đột phá quan trọng hàng đầu là mũi nhọn tiên phong góp phần xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại” (Quân ủy Trung ương, 2025).

Trên cơ sở chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, thời gian qua, cùng với đẩy mạnh hoạt động ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo, các nhà trường đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho giảng viên. Với nhiều nội dung và phương thức bồi dưỡng khác nhau: Thông qua tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản; tập huấn chuyển đổi số trong giáo dục; tập huấn về sử dụng AI, ChatGPT, các phần mềm dạy học, quản lý giáo dục; tổ chức hội thảo, hội thi về chuyển đổi số trong giáo dục và khuyến khích giảng viên trong tự học, tự bồi dưỡng. Kết quả đã góp phần nâng cao năng lực số cho giảng viên đáp ứng kịp thời với yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo. Hiện nay, 100% giảng viên đã có trình độ chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản trở lên; nhiều giảng viên đã có thành tích xuất sắc trong ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học; qua đó đã trực tiếp nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, tạo nền tảng cho thực hiện thành công quá trình đổi mới giáo dục, đào tạo ở các nhà trường.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, hoạt động ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo ở các học viện, trường sĩ quan vẫn còn có những hạn chế nhất định: “...chưa có nhiều giải pháp đột phá, chính sách vượt trội để hỗ trợ phát triển; chưa tạo được nhiều sản phẩm chiến lược đưa vào trang bị, chưa hoàn toàn làm chủ được vũ khí, trang bị kỹ thuật công nghệ cao; cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, cơ sở dữ liệu nền tảng chưa được đồng bộ, chuẩn hóa và cập nhật thường

xuyên” (Quân ủy Trung ương, 2025); “...Thực hiện chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục và đào tạo còn chậm”, “Hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học gắn với nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo chưa cao” (Quân ủy Trung ương, 2022), “Việc khai thác, sử dụng một số phần mềm, thiết bị mô phỏng của một số trường hiệu quả chưa cao, chưa phát huy hết tính năng trong huấn luyện, đào tạo” (Bộ Tổng Tham mưu, 2024). Bên cạnh đó, “Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, năng lực số của một số ít giảng viên vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục” (Quân ủy Trung ương, 2022).

Nguyên nhân cơ bản do cấp ủy, chỉ huy, nhất là khoa giáo viên ở một số nhà trường chưa có sự quan tâm đúng mức đến công tác bồi dưỡng năng lực số cho giảng viên; quá trình tổ chức thực hiện chưa thực sự quyết liệt, chưa có nhiều giải pháp đồng bộ, mang tính đột phá; hình thức, phương pháp bồi dưỡng chưa thật sự đa dạng, phong phú; cập nhật các nội dung bồi dưỡng còn chậm so với sự phát triển của khoa học công nghệ, dẫn đến hiệu quả bồi dưỡng chưa tương xứng với tiềm năng của các nhà trường. Bên cạnh đó, tính tích cực tự giác, sáng tạo và vai trò chủ thể trong tự bồi dưỡng, rèn luyện của một số ít giảng viên chưa được phát huy, còn tâm lý ngại đổi mới.

Trước sự phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng 4.0 và xu thế toàn cầu hóa, để thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030 “Xây dựng Quân đội nhân dân... cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026), đòi hỏi các học viện, trường sĩ quan quân đội cần tập trung đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xem đây là khâu then chốt, quyết định đến chất lượng nguồn nhân lực cho sự nghiệp xây dựng quân đội trong thời kỳ mới. Để đạt được mục tiêu đó, các nhà trường cần quan tâm bồi dưỡng nâng cao trình độ làm chủ công nghệ thông tin, công nghệ số, làm cơ sở để giảng viên có đủ khả năng thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học trong môi trường công nghệ số.

b. Giải pháp bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho giảng viên các học viện, trường sĩ quan quân đội

Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các chủ thể tham gia bồi dưỡng năng lực số cho giảng viên. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp ở các nhà trường là chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra hoạt động bồi dưỡng. Do đó cần nhận thức rõ, bồi dưỡng năng lực số cho giảng viên là việc làm cần thiết là yếu tố quyết định đến hiệu quả chuyển đổi số trong giáo dục. Vì vậy,

trên cơ sở quán triệt quan điểm của Đảng, của Quân ủy Trung ương, sự chỉ đạo của Bộ Quốc phòng, cần tiến hành rà soát, xác định nội dung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đột phá chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo sát với đặc điểm, nhiệm vụ của từng nhà trường. Trong đó cần xác định phát triển năng lực số cho giảng viên là mũi nhọn then chốt, là động lực để thực hiện thành công đột phá; thường xuyên chỉ đạo cơ quan có liên quan phối hợp chặt chẽ với khoa giáo viên đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp bồi dưỡng.

Các cơ quan chức năng, nhất là Phòng Đào tạo, Phòng Khoa học quân sự trên cơ sở nhận thức rõ bồi dưỡng năng lực số cho giảng viên là biện pháp quan trọng nhằm thực hiện thành công chuyển đổi số trong giáo dục, từ đó phát huy tốt vai trò tham mưu cho các nhà trường về nội dung, phương thức tổ chức bồi dưỡng. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các khoa giáo viên trong lựa chọn đối tượng, tổ chức hoạt động bồi dưỡng và kiểm tra, đánh giá kết quả, bảo đảm cho hoạt động bồi dưỡng sát thực tiễn, đạt hiệu quả.

Cấp ủy, chỉ huy các khoa giáo viên cần thấy rõ, nâng cao năng lực số cho giảng viên là yếu tố quyết định đến chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và sự phát triển của khoa. Trên cơ sở sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Giám đốc (Ban Giám hiệu), sự chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan liên quan, cần lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc kế hoạch bồi dưỡng; thường xuyên khuyến khích và tạo điều kiện tốt nhất cho giảng viên được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn, các chương trình đào tạo. Mặt khác, cần quan tâm xây dựng hệ sinh thái số, tạo điều kiện thuận lợi để giảng viên tự bồi dưỡng, rèn luyện và phát triển năng lực số.

Hai là, xác định đúng nội dung bồi dưỡng, nâng cao năng lực số cho giảng viên. Để hoạt động bồi dưỡng năng lực số cho giảng viên đạt hiệu quả thiết thực cần xác định, lựa chọn đúng nội dung bồi dưỡng. Việc xác định nội dung bồi dưỡng cần căn cứ vào thực trạng năng lực số của giảng viên; đặc điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ số của mỗi nhà trường. Do đó, bên cạnh nội dung đặc thù, các học viện, trường sĩ quan quân đội cần tập trung vào các nội dung sau:

Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng công nghệ nền tảng, bao gồm hệ thống kiến thức kỹ năng về máy tính, về hạ tầng số, về thông tin, an toàn thông tin; đặc biệt là kiến thức khoa học công nghệ, kỹ năng số, công nghệ số... nhằm giúp giảng viên có thể làm chủ và khai

thác, vận hành hiệu quả các thiết bị công nghệ thông tin, công nghệ số; có thể truy cập, quản lý và lưu trữ thông tin trên nền tảng số, tham gia an toàn và ứng xử văn minh trên môi trường số, có khả năng sáng tạo nội dung số.

Bồi dưỡng cho giảng viên kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động dạy học, giáo dục, giúp cho giảng viên khai thác hiệu quả công nghệ thông tin, có khả năng nghiên cứu phát triển các phần mềm ứng dụng vào đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả. Đồng thời, giúp cho giảng viên làm chủ và ứng dụng hiệu quả các công cụ số như AI, Big Data, IoT, Cloud, Blockchain và nâng cao năng lực sáng tạo nội dung số trong dạy học, giáo dục.

Bồi dưỡng phương pháp, phong cách sư phạm số, hình thành cho giảng viên các kỹ năng tổ chức lớp học trên nền tảng số; ứng dụng công cụ số trong phân tích, đánh giá kết quả dạy học, phân tích người học; ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng bài giảng E-learning, video giáo dục, các tài nguyên học liệu mở (OER), xây dựng các chương trình dạy học mô phỏng, tương tác, trực tuyến... Bên cạnh đó, cần bồi dưỡng cho giảng viên các kỹ năng sử dụng công nghệ số trong tự học tập, quản lý và phát triển chuyên môn; ứng dụng hiệu quả công nghệ số trong hoạt động phân tích số liệu, nghiên cứu khoa học và chia sẻ nguồn lực số.

Ba là, đổi mới phương thức bồi dưỡng năng lực số cho giảng viên. Phương thức bồi dưỡng có vị trí vai trò quan trọng, quyết định đến kết quả bồi dưỡng. Do đó, để bồi dưỡng năng lực số cho giảng viên đạt hiệu quả phải thường xuyên đổi mới phương thức bồi dưỡng, trong đó cần tập trung:

Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho giảng viên, thực hiện đi trước đón đầu công nghệ hiện đại. Đây là phương thức quan trọng nhằm nâng cao năng lực nền tảng, cốt lõi, xây dựng lực lượng chuyên sâu, nòng cốt về công nghệ số. Vì vậy, hằng năm các nhà trường trên cơ sở đặc điểm, yêu cầu, nhiệm vụ, tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng năng lực số của giảng viên, để lựa chọn lực lượng cử đi đào tạo, bồi dưỡng tại các lớp chuyên sâu do Bộ tổ chức, hoặc tham gia các khóa đào tạo tại các nhà trường có uy tín về công nghệ số, chuyển đổi số, như: Học viện Viettel, Đại học FPT, Đại học Bách khoa... để nâng cao năng lực số cho giảng viên.

Tổ chức các hội thảo, hoạt động trải nghiệm, tham quan và hội thi ứng dụng công nghệ số trong

giảng dạy... Đây là phương thức bồi dưỡng trực tiếp, gắn liền với hoạt động của giảng viên. Do đó, các nhà trường cần xây dựng kế hoạch kết hợp chặt chẽ giữa tổ chức hội thảo chuyên sâu về công nghệ số, chuyển đổi số trong giáo dục, với tổ chức hội thi ứng dụng công nghệ số trong xây dựng bài giảng, thiết kế các chương trình dạy học tương tác, mô phỏng và đổi mới phương pháp giảng dạy; đồng thời, thường xuyên tổ chức hoạt động trải nghiệm, tham quan các mô hình dạy học công nghệ số tiên tiến, hiệu quả. Thông qua đó, giảng viên sẽ trực tiếp được trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, được trải nghiệm để phát triển năng lực số.

Liên kết với các trung tâm công nghệ thông tin trong và ngoài quân đội để nâng cao năng lực số cho giảng viên. Thực hiện phương thức này, các nhà trường cần xây dựng kế hoạch hợp tác chặt chẽ với các trung tâm công nghệ thông tin ở trong và ngoài quân đội trong nghiên cứu, xây dựng và chuyển giao các công nghệ hiện đại, công nghệ số cho hoạt động giáo dục, đào tạo. Bên cạnh đó, cần phối hợp tổ chức các lớp tập huấn với sự tham gia của các chuyên gia, các nhà khoa học hàng đầu về công nghệ thông tin, công nghệ số để chia sẻ kinh nghiệm cho giảng viên.

Bốn là, phát huy vai trò của giảng viên trong tự bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao năng lực số. Đây là con đường cơ bản, bảo đảm cho giảng viên thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục hiện nay. Do đó, giảng viên các học viện, trường sĩ quan quân đội cần có nhận thức đúng đắn về việc tự bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao trình độ khoa học công nghệ, năng lực số; trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng, rèn luyện phù hợp với thực tiễn và khả năng của bản thân. Kế hoạch tự học tập, bồi dưỡng cần xác định rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp và thời gian thực hiện. Nội dung tự học tập, tự bồi dưỡng cần đa dạng, coi trọng các kiến thức, kỹ năng sử dụng công nghệ số trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, trong xây dựng các chương trình dạy học số đặc thù thuộc lĩnh vực quân sự và trong xây dựng, phát triển nội dung số.

Phương pháp tự bồi dưỡng có thể tiến hành thông qua tự nghiên cứu tài liệu trên các nền tảng số, kết hợp với tham gia các chương trình trực tuyến bồi dưỡng năng lực số của các trường đại học, các trung tâm công nghệ; thông qua trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp. Bên cạnh đó, cần thường xuyên rèn luyện các kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số vào thực tiễn hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phát triển chuyên môn; luyện

tập sử dụng các phần mềm ứng dụng, phần mềm số trong giáo dục, đào tạo.

Năm là, xây dựng hệ sinh thái số trong nhà trường, tạo điều kiện cho sự phát triển năng lực số của giảng viên. Hệ sinh thái số ở các học viện, trường sĩ quan được hình thành bởi các yếu tố cơ chế chính sách, nguồn nhân lực, dữ liệu, hạ tầng công nghệ số, phương pháp giảng dạy, quản trị số, đào tạo, bồi dưỡng. Do đó, trước hết các nhà trường cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý làm cơ sở để hướng dẫn, chỉ đạo triển khai hoạt động chuyển đổi số. Hệ thống văn bản này cần xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các tổ chức, các lực lượng với việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, bảo đảm cho quá trình triển khai thực hiện một cách toàn diện, đồng bộ, thống nhất, nhằm huy động tối đa mọi nguồn lực cho quá trình chuyển đổi số và hoạt động bồi dưỡng. Trong đó, cần chú trọng các chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; các chính sách khuyến khích, thúc đẩy tạo động lực để giảng viên tích cực đổi mới, sáng tạo trong phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số.

Các nhà trường cần tăng cường đầu tư, bảo đảm đồng bộ hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ, hạ tầng mạng, nền tảng dạy học trực tuyến hiện đại, đồng bộ, thông suốt. Đẩy nhanh quá trình số hóa và hiện đại hóa hệ thống thư viện điện tử, trung tâm giữ liệu số; nghiên cứu, xây dựng các trung tâm huấn luyện mô phỏng, tương tác, các phòng học thông minh; thúc đẩy nhanh quá trình nghiên cứu, ứng dụng công nghệ AI, ChatGPT, các phần mềm phục vụ hoạt động giảng dạy, quản lý và học tập, tạo điều kiện cho giảng viên có điều kiện học tập, nghiên cứu và ứng dụng.

4. Kết luận

Bồi dưỡng, phát triển năng lực số cho giảng viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội là yêu cầu khách quan, cấp thiết hiện nay, nhằm xây dựng đội ngũ nhà giáo có đủ năng lực đáp ứng kịp thời với quá trình chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo. Tuy nhiên, đây là quá trình khó khăn, bởi lẽ đó không chỉ là quá trình chuyển đổi tư duy, mà còn là việc thay đổi cả thói quen, nhận thức và năng lực của giảng viên trong quá trình giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phát triển chuyên môn. Do đó, để quá trình này đạt hiệu quả, trên cơ sở khung năng lực số của giảng viên, các nhà trường cần cụ thể hóa sát với thực tiễn đặc điểm, nhiệm vụ của mỗi nhà trường và yêu cầu nhiệm vụ của từng giảng viên. Đồng thời, cần đánh

giá đầy đủ, khách quan thực trạng quá trình bồi dưỡng, các yếu tố tác động cũng như những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện, từ đó để triển khai đồng bộ các biện pháp, nhằm huy động

sức mạnh tổng hợp, tạo tác động đa chiều, bảo đảm cho quá trình bồi dưỡng đúng hướng, đạt hiệu quả thiết thực.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Tổng Tham mưu. (07 tháng 01 năm 2024). *Báo cáo số 5163/BC-TM về Tổng kết năm học 2023-2024, phương hướng nhiệm vụ năm học 2024-2025*.
- Bùi Trang Hương. (2024). Đề xuất khung năng lực số của giảng viên đại học Việt Nam trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0. *Tạp chí Giáo dục*, 24(24), tr.8-13.
- Christine Redecker, Yves Punie. (2017). European Framework for the Digital Competence of Educators DigCompEdu. Jrc science for policy report. *European Commission*, pp.26-87. doi:10.2760/159770.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2026). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (tập 1)*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Gutiérrez Porlán, Isabel. (2014). Spanish university teacher profile in terms of skills in information and communication technology. *Pixel-Bit. Journal of Media and Education*, 44, pp. 51-65. <http://dx.doi.org/10.12795/pixelbit.2014.i44.04>
- Hoàng Phê. (chủ biên, 2003). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
- Oberländer, M., Beinicke, A. & Bipp, T. (2020). Digital competencies: A review of the literature and applications in the workplace. *Computers & Education*, 2020/146 (103752), pp.1-13. <https://doi.org/10.1016/j.compedu.2019.103752>
- Quân ủy Trung ương. (20/12/2022). *Nghị quyết số 1657-NQ/QUTW về Đổi mới công tác giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng quân đội trong tình hình mới*.
- Quân ủy Trung ương. (29 tháng 01 năm 2025). *Nghị quyết số 3488-NQ/QUTW về Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quân đội*.
- UNESCO. (2018). *A Global Framework of Reference on Digital Literacy Skills for Indicator 4.4.2*. In UNESCO Institute for Statistics, 51.
- Uerz, D., van Zanten, M., van der Neut, I., Tondeur, J., Kral, M., Gorissen, P. & Howard, S. (2021). *A digital competences framework for lecturers in higher education*. Utrecht: Acceleration plan Educational innovation with IT, Creative Commons Attribution 4.0 International licence. <https://www.versnellingsplan.nl/wpcontent/uploads/2022/03/A-framework-for-digital-competences-of-lecturers.pdf/>